

Số: /KH- LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức Cuộc vận động “3 tiết kiệm” trong đoàn viên, người lao động và các cấp Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2031

Thực hiện Kế hoạch số 32/KH-TLĐ ngày 24/7/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tổ chức Cuộc vận động “3 tiết kiệm” trong đoàn viên, người lao động và các cấp công đoàn giai đoạn 2026 – 2031 (sau đây viết tắt là Cuộc vận động); Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trong các cấp Công đoàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của cán bộ, đoàn viên, người lao động trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hình thành thói quen, ý thức tự giác trong lao động, sản xuất, công tác và đời sống; góp phần xây dựng văn hóa tiết kiệm, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

Gắn thực hành tiết kiệm với đổi mới sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, chuyển đổi số và các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào “Lao động giỏi, năng suất cao, thu nhập tốt”; góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, cải thiện thu nhập và đời sống đoàn viên, người lao động.

Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, người lao động chủ động đề xuất sáng kiến, giải pháp sử dụng hiệu quả thời gian, sức lao động, năng lượng, tài nguyên, vật tư, kinh phí và các nguồn lực khác.

2. Yêu cầu

Cuộc vận động phải được triển khai thường xuyên, sâu rộng, thiết thực, tránh hình thức; trở thành nội dung thường xuyên trong hoạt động công đoàn và phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị, doanh nghiệp. Kết hợp tuyên truyền, vận động với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện, biểu dương, tôn vinh và nhân rộng các mô hình, sáng kiến, giải pháp tiết kiệm hiệu quả.

Nội dung thực hiện phải dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá, gắn với nhiệm vụ chuyên môn, sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày của đoàn viên, người lao động.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI

1. Đối tượng: Các cấp Công đoàn; cán bộ, đoàn viên, người lao động; phối hợp vận động người sử dụng lao động trong đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện.

2. Thời gian: Giai đoạn 2026 - 2031.

3. Phạm vi: Triển khai trong toàn hệ thống Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi, trọng tâm là Công đoàn các xã, phường và Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

II. NỘI DUNG CUỘC VẬN ĐỘNG

1. Tiết kiệm thời gian và sức lao động

- Sắp xếp công việc khoa học, nâng cao kỷ luật, tác phong công nghiệp; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc; giảm thời gian chờ đợi, thao tác thừa, công việc trùng lặp và những khâu không cần thiết.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, sử dụng phần mềm quản lý; từng bước ứng dụng công nghệ mới, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo phù hợp với điều kiện thực tế nhằm rút ngắn thời gian, giảm sức lao động, nâng cao năng suất.

- Chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, kỹ năng số; xây dựng phương pháp làm việc khoa học, chính xác, hiệu quả.

- Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng 5S, cải tiến quy trình, rút ngắn công đoạn sản xuất, giảm sai sót và thời gian làm lại.

- Phối hợp cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý, không để việc tiết kiệm ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn và quyền lợi người lao động.

- Trong hoạt động công đoàn, thực hiện giải quyết công việc trên môi trường số; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, khảo sát, hoạt động phong trào theo hướng thiết thực, gọn, hiệu quả; hạn chế các hoạt động không cần thiết.

2. Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên

- Sử dụng điện, nước, nguyên, nhiên, vật liệu theo nhu cầu thực tế, định mức và kế hoạch; hạn chế thất thoát, lãng phí.

- Rà soát, cải tiến quy trình sản xuất, vận hành nhằm giảm tiêu hao năng lượng, vật tư; giảm sản phẩm lỗi, phế phẩm và nguyên vật liệu phải làm lại.

- Sử dụng hiệu quả máy móc, thiết bị; ưu tiên giải pháp, công nghệ tiết kiệm năng lượng; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tiêu hao nguyên liệu, nhiên liệu.

- Hình thành thói quen tắt thiết bị điện khi không sử dụng; sử dụng điều hòa hợp lý; tận dụng ánh sáng, thông gió tự nhiên; kịp thời phát hiện, khắc phục tình trạng rò rỉ, thất thoát điện, nước.

- Tăng cường sử dụng văn bản, hồ sơ điện tử; hạn chế in ấn, sử dụng giấy hai mặt; tái sử dụng văn phòng phẩm, vật dụng còn giá trị.

- Khuyến khích phân loại, tái sử dụng, tái chế vật tư, nguyên liệu; gắn thực hành tiết kiệm với bảo vệ môi trường, xây dựng nơi làm việc xanh, sạch, an toàn.

3. Tiết kiệm trong chi tiêu, mua sắm

3.1. Đối với đoàn viên, người lao động

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu phù hợp với thu nhập; ưu tiên nhu cầu thiết yếu, giáo dục, chăm sóc sức khỏe; tránh chi tiêu vượt khả năng tài chính.

- Thực hiện tiêu dùng hợp lý, có trách nhiệm; lựa chọn hàng hóa, dịch vụ phù hợp nhu cầu và chất lượng; hạn chế mua sắm theo phong trào, tránh lãng phí.

- Hình thành nếp sống tiết kiệm trong ăn, ở, đi lại, sinh hoạt; tận dụng, tái sử dụng vật dụng còn giá trị; hạn chế lãng phí trong tổ chức việc hiếu, hỷ và sinh hoạt gia đình.

3.2. Đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và hoạt động công đoàn

- Xây dựng kế hoạch, dự toán chi tiêu, mua sắm sát nhu cầu thực tế; ưu tiên nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, bảo đảm nguyên tắc “Cần thiết - hiệu quả - tiết kiệm”.

- Quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản, trang thiết bị đúng mục đích, đúng quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, mua sắm, thanh toán và quản trị chi tiêu.

- Tận dụng, điều chuyển, sửa chữa tài sản trước khi mua mới; kiểm kê, xử lý tài sản dư thừa, tránh để tài sản không được sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả.

- Đổi mới hoạt động công đoàn theo hướng thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

(1) 100% Công đoàn các xã, phường và CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh được tuyên truyền, quán triệt nội dung Cuộc vận động “3 tiết kiệm”.

(2) 100% Công đoàn các xã, phường và CĐCS trực thuộc triển khai ít nhất một nội dung cụ thể của Cuộc vận động phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

(3) Hằng năm, mỗi CĐCS phân đầu có ít nhất 01 sáng kiến, giải pháp hoặc mô hình thực hành tiết kiệm, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc hoặc tiết giảm chi phí.

(4) Phấn đấu mỗi Công đoàn xã, phường hằng năm lựa chọn, giới thiệu ít nhất 01 mô hình, sáng kiến hoặc điển hình thực hiện hiệu quả Cuộc vận động để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng.

(5) Lồng ghép nội dung “3 tiết kiệm” trong các phong trào thi đua, hoạt động công đoàn và các đợt cao điểm, nhất là Tháng Công nhân hằng năm và Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí (31/5).

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động

Công đoàn các xã, phường và CĐCS căn cứ tình hình thực tế lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, như: Sinh hoạt công đoàn, hội nghị, đối thoại, bảng tin, mạng xã hội, nhóm thông tin nội bộ, tài liệu trực quan, khẩu hiệu, video, infographic...

Nội dung tuyên truyền tập trung vào những việc cụ thể, thiết thực, có thể thực hiện ngay trong công việc, sản xuất, kinh doanh và đời sống; tránh tuyên truyền chung chung, hình thức.

2. Gắn “3 tiết kiệm” với phong trào thi đua

Lồng ghép Cuộc vận động với các phong trào thi đua do Công đoàn tổ chức; khuyến khích đoàn viên, người lao động đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí, sử dụng hiệu quả nguyên vật liệu, năng lượng và thời gian lao động.

Đối với doanh nghiệp, chú trọng vận động người lao động tham gia cải tiến quy trình sản xuất, giảm sản phẩm lỗi, tiết kiệm nguyên liệu, điện, nước, nhiên liệu, thời gian và chi phí nhưng phải bảo đảm chất lượng sản phẩm, an toàn lao động và quyền lợi người lao động.

3. Phối hợp với người sử dụng lao động

CĐCS chủ động phối hợp với người sử dụng lao động đưa nội dung thực hành tiết kiệm vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, quy trình làm việc, nội quy, quy chế phù hợp; khuyến khích có cơ chế ghi nhận, động viên, khen thưởng sáng kiến, giải pháp tiết kiệm có hiệu quả.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát

Công đoàn các cấp chủ động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Cuộc vận động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ; chú trọng giám sát việc thực hành tiết kiệm phải đi đôi với bảo đảm việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động và quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người lao động.

5. Biểu dương, nhân rộng điển hình

Kịp thời phát hiện, lựa chọn và biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả; ưu tiên những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi, tạo

hiệu quả thiết thực về năng suất, chi phí, năng lượng, tài nguyên và thời gian lao động.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn Công đoàn các xã, phường và CĐCS thực hiện tốt các nội dung Cuộc vận động “3 tiết kiệm” trong đoàn viên, người lao động.

- Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả; lựa chọn, biểu dương, nhân rộng điển hình. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Công tác Công đoàn thực hiện tốt các nội dung Cuộc vận động “3 tiết kiệm”.

- Giao Bộ phận Chính sách, pháp luật – Quan hệ lao động là bộ phận đầu mối tham mưu triển khai Cuộc vận động “3 tiết kiệm” trong đoàn viên, người lao động và các cấp công đoàn giai đoạn 2026 – 2031.

- Giao Bộ phận Tuyên giáo - Nữ công thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến Cuộc vận động “3 tiết kiệm”; phối hợp với cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giao Bộ phận Tài chính tham mưu rà soát, hoàn thiện các quy định về công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn, nhằm quản lý chặt chẽ, hiệu quả nguồn tài chính công đoàn, tránh thất thu, lãng phí tài chính công đoàn

- Giao Bộ phận Văn phòng phối hợp với các bộ phận chuyên môn triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước hiện hành.

- Giao Bộ phận Tổ chức – Kiểm tra giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước hiện hành.

2. Công đoàn các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế địa phương xây dựng nội dung triển khai phù hợp đến các CĐCS thuộc phạm vi quản lý. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện “3 tiết kiệm”; lựa chọn mô hình, nội dung phù hợp với đặc điểm địa bàn.

Gắn Cuộc vận động với các phong trào thi đua, hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; phát hiện, giới thiệu các mô hình, sáng kiến, điển hình tiêu biểu về Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Công đoàn cơ sở trực thuộc

Chủ động phối hợp với người sử dụng lao động xây dựng nội dung thực hiện “3 tiết kiệm” phù hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện tiết kiệm từ những việc cụ thể trong công việc, sản xuất, sinh hoạt. Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; đề xuất giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn lực và giảm chi phí.

Tham gia giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo đảm việc thực hiện tiết kiệm không ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập, điều kiện làm việc, an toàn và quyền lợi người lao động. Định kỳ đánh giá kết quả; lựa chọn, giới thiệu sáng kiến, mô hình, tập thể, cá nhân tiêu biểu để biểu dương, nhân rộng.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Công đoàn các xã, phường và CĐCS trực thuộc đưa kết quả thực hiện Cuộc vận động vào báo cáo hoạt động công đoàn định kỳ; trong đó chú trọng phản ánh mô hình, sáng kiến, giải pháp cụ thể và hiệu quả đạt được, không báo cáo hình thức.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Cuộc vận động “3 tiết kiệm” trong đoàn viên, người lao động và các cấp Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2031. Đề nghị Công đoàn các xã, phường và Công đoàn cơ sở trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện, góp phần xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, sản xuất, kinh doanh và chăm lo tốt hơn đời sống đoàn viên, người lao động.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Bộ phận Chính sách, pháp luật – Quan hệ lao động) để chỉ đạo, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Ban công tác Công đoàn;
- Công đoàn các xã, phường,
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Bộ phận CSPL&QHLĐ.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Trang